

VỀ CHỦ NGHĨA DÂN TỘC TÔN GIÁO¹

PGS.TS. Vương Xuân Tình
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Chủ nghĩa dân tộc tôn giáo (*Religious nationalism*) là một trong các loại hình của chủ nghĩa dân tộc, mà theo đó tôn giáo là yếu tố quan trọng để tạo nên bản sắc dân tộc (*National identity*), có sự liên kết giữa truyền thống tôn giáo với thiết chế xã hội, và tôn giáo được sử dụng như công cụ để đạt được những mục tiêu chính trị. Trái ngược với nhận thức về vai trò của chủ nghĩa thế tục (*Secularism*), từ khoảng những năm 1970 đến nay, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo phát triển ở nhiều nơi trên thế giới - kể cả tại những nước tuyên bố theo chủ nghĩa thế tục, đan kết với đời sống chính trị, xã hội và văn hóa để gắn với quá trình xây dựng quốc gia - dân tộc. Tuy nhiên, cần nhận biết tính hai mặt của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo nhằm phát huy vai trò và hạn chế mặt tiêu cực của chủ nghĩa này.

Từ khóa: Chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, chủ nghĩa thế tục, quốc gia - dân tộc.

Abstract: *Religious nationalism, in which religion is the crucial aspect making the national identity, is one of the nationalisms. There is a connection between traditional religions and social institutions that is religions are used as a political tool. Contrasting to the perception of secularism's roles, from the 1970s to the present, religious nationalism has been developed in many places in the world, even in the countries which have claimed to obtain secularism. Religious nationalism intertwines within the political, social, and cultural life to attach to the nation-state building process. However, there is a need to recognize the duality of religious nationalism to promote its advantages and minimize the disadvantages.*

Keywords: *Religious nationalism, secularism, nation-state.*

Ngày nhận bài: 11/1/2021; ngày gửi phản biện: 15/1/202; ngày duyệt đăng: 29/1/2021

Mở đầu

Cuối thế kỷ XX và vất sang cả thế kỷ XXI được xem là thời kỳ phục hưng của chủ nghĩa dân tộc (*Nationalism*), đặc biệt sau biến cố của các nước theo chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu tan rã và cuộc tấn công nước Mỹ của lực lượng khủng bố vào ngày 11/9/2001. Chủ nghĩa

¹ Bài viết là kết quả của Đề tài cấp Nhà nước “Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội”, Mã số: KX.01.35/16-20, do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Thị Hồng Yến làm chủ nhiệm.

dân tộc là hiện tượng không mới, chỉ ít xuất hiện song hành cùng với sự ra đời của quốc gia - dân tộc khoảng 200 năm nay. Tùy theo cách tiếp cận, có thể phân chia thành nhiều loại hình chủ nghĩa dân tộc và mỗi loại hình đó gắn với tính chất của quốc gia - dân tộc được kiến tạo như thế nào, cùng với lực lượng xã hội nào đóng vai trò chủ đạo. Dựa trên cơ sở tộc người, có học giả phân loại thành chủ nghĩa dân tộc dung nạp và chủ nghĩa dân tộc loại trừ, hay chủ nghĩa dân tộc tộc người và chủ nghĩa dân tộc phi tộc người (Vương Xuân Tình, 2019, tr. 286-293; Vương Xuân Tình, 2020, tr. 3-14). Còn dựa trên cơ sở tôn giáo, Juergensmeyer (1994, pp. 11-18) lại chia thành chủ nghĩa dân tộc thế tục (Secular nationalism) và chủ nghĩa dân tộc tôn giáo (Religious nationalism).

Đến nay ở nhiều nơi trên thế giới, tôn giáo vẫn là nhân tố kiến tạo chủ nghĩa dân tộc, là lực lượng động viên chính trị hữu hiệu, bởi có thể là công cụ để giành độc lập hoặc có tính hợp pháp chính trị; tạo ra sự thống nhất về chính trị - xã hội trong nội bộ; cung cấp hệ tư tưởng chính trị đối lập; đề củng cố các thành lũy văn hóa xung quanh một xã hội (Barker, 2009, pp. xiii). Tuy nhiên, việc nghiên cứu chủ nghĩa dân tộc tôn giáo ở Việt Nam, kể từ các góc độ của triết học, chính trị học, tôn giáo học và dân tộc học vẫn còn hạn chế. Để góp phần tìm hiểu về lĩnh vực đó, bài viết này sẽ tổng quan nghiên cứu của một số tác giả trên thế giới, với ba nội dung chính: (1) Chủ nghĩa thế tục, chủ nghĩa dân tộc thế tục và vai trò của tôn giáo; (2) Quan niệm về chủ nghĩa dân tộc tôn giáo; (3) Sự bùng nổ và tác động của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo.

1. Chủ nghĩa thế tục, chủ nghĩa dân tộc thế tục và vai trò của tôn giáo

Để xem xét chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, trước hết cần tìm hiểu chủ nghĩa thế tục (Secularism), và chủ nghĩa dân tộc thế tục (Secular nationalism) - sự đối lập với chủ nghĩa dân tộc tôn giáo. Chủ nghĩa thế tục được hiểu đơn giản là cam kết tính trung lập của nhà nước đối với các vấn đề tôn giáo; nhà nước không được ủng hộ, không tán thành, cổ sù hoặc ngăn cản bất kỳ niềm tin và quan điểm tôn giáo hay phi tôn giáo cụ thể nào đối với người dân. Về thể chế, chủ nghĩa thế tục thường được hiểu là duy trì việc tách biệt giữa nhà thờ và nhà nước (Kettell, 2019). Các nguyên tắc của chủ nghĩa thế tục bảo vệ, củng cố những quyền tự do mà mọi người được hưởng, đó là: (1) Tách tổ chức tôn giáo khỏi các tổ chức nhà nước và khu vực công mà tôn giáo có thể tham gia, nhưng không thống trị; (2) Tự do thực hành đức tin hoặc tín ngưỡng của mình mà không tổn hại đến người khác, hoặc tự do thay đổi hay không thay đổi tín ngưỡng theo lương tâm của mình; (3) Bình đẳng cho mỗi người có hay không có niềm tin tôn giáo để không có lợi thế hoặc bị bất lợi. Luận điểm về chủ nghĩa thế tục nêu trên chỉ đề cập một số vấn đề cơ bản, còn trên thực tế, chủ nghĩa này lại rất đa dạng. Bởi theo Bader (2007), đặt vấn đề tôn giáo với chủ nghĩa thế tục, có nghĩa phải làm rõ sự đa dạng tôn giáo, dân chủ với tôn giáo, khoan dung tôn giáo thông qua khẳng định về luật pháp, hành chính đối với các tổ chức tôn giáo. Bên cạnh đó, phải tăng cường vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội.

Đề cập đến chủ nghĩa thế tục, cần nhìn từ bối cảnh châu Âu, nơi phát sinh của chủ nghĩa đó. Trong nhiều thế kỷ, tôn giáo từng là trung tâm của các quốc gia ở châu lục này, như Pháp, Tây Ban Nha, Ý và Ireland theo Công giáo; Anh, Hà Lan và phần lớn nước Đức theo đạo Tin Lành; còn Hy Lạp theo Chính thống giáo. Tuy nhiên, Barker (2009, pp. 3-4) cho rằng, vào khoảng giữa thế kỷ XIX, Karl Marx đã biện luận tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là thuốc phiện của nhân dân; còn Freud thì so sánh tôn giáo với chứng loạn thần kinh của tuổi ấu thơ. Nhìn chung, xã hội Châu Âu đã chấp nhận thế tục hóa một cách phổ biến. Song, chỉ đến những thập kỷ gần đây, việc thế tục hóa mới được nhiều học giả xem xét lại một cách khoa học và kỹ lưỡng hơn.

Luận điểm của chủ nghĩa thế tục cho rằng, tôn giáo mất đi tầm quan trọng của nó gần như mọi mặt khi các quốc gia trở nên hiện đại, tức kinh tế phát triển, khoa học tiên tiến và đô thị hóa. Cụ thể, nhà thờ đã không còn kiểm soát về giáo dục, phúc lợi, chương trình nghị sự, chính sách và đạo đức lãnh đạo. Các tổ chức khác đã thay thế vai trò đó của nhà thờ. Do vậy, lý trí trở thành trung tâm suy nghĩ của con người, và niềm tin vào ma quỷ, quái vật, thiên thần đã khô héo. Khi sự cần thiết của thần thánh giảm đi, sẽ gia tăng sức mạnh khám phá của nhân loại (Barker, 2009, pp. 5). Chủ nghĩa thế tục còn được phát triển thành chủ nghĩa dân tộc thế tục (Secular nationalism), tức sự kiến tạo quốc gia - dân tộc không dựa trên nền tảng tôn giáo. Chủ nghĩa này lấy cá nhân làm cơ sở cho trật tự chính trị. Do đó, việc bảo vệ quyền của cá nhân sẽ được đề cao hơn so với bảo vệ các giá trị của cộng đồng (Juergensmeyer, 1994, pp. 197).

Song, bắt đầu từ những năm 1970, các luận điểm chỉ trích chủ nghĩa thế tục và chủ nghĩa dân tộc thế tục đã nổi lên, bởi không phải hiện đại hóa nhất thiết dẫn đến sự suy tàn của tôn giáo. Cũng vào những năm 1970 và 1980, thế giới chứng kiến sự trỗi dậy của tôn giáo ở nhiều nơi: từ cuộc cách mạng Iran, đến những rắc rối ở Bắc Ireland, và sự nổi lên mạnh mẽ về vai trò của các nhà thờ tại Mỹ. Châu Âu có thể xảy ra thế tục hóa, nhưng phần còn lại của thế giới, đời sống tôn giáo vẫn bình thường. Các học giả còn chỉ ra rằng, sự phục hưng tôn giáo không chỉ giới hạn ở chủ nghĩa Hồi giáo chính thống mà xuyên suốt thế giới, vượt xa các hoạt động của những kẻ cực đoan. Tôn giáo đã thay đổi, nhưng chắc chắn không biến mất. Như vậy, thế tục hóa là một giả thuyết sai và thuật ngữ này nên bị loại bỏ (Barker, 2009, pp. 5-6).

Tổng quan của Kettell (2019) còn cho biết, mức độ của đức tin hiện nay tham gia vào đời sống công cộng đã vượt khuôn khổ các vấn đề và tranh luận chính trị; được nhìn thấy trong quy định, quy trình pháp lý liên quan đến tôn giáo. Một cuộc khảo sát vào năm 2011 do Trung tâm Nghiên cứu Pew thực hiện cho biết, có 59 quốc gia (chiếm 30% tổng số quốc gia trên thế giới) có luật hoặc chính sách cụ thể nghiêm cấm phỉ báng tôn giáo, và 44 nước trong số đó đã thực thi hình phạt cho những hành vi như vậy, bao gồm phạt tiền, bỏ tù, thậm chí tử hình. Nghiên cứu của những tổ chức khác về mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước

cũng chỉ ra mối liên hệ với thể chế, luật pháp. Theo đó, từ năm 2003, có 75 quốc gia (chiếm 40% tổng số nước trên thế giới) có quốc giáo chính thức, và nhiều quốc gia khác tuy chưa có quốc giáo, song nhà nước vẫn chịu ảnh hưởng hoặc liên kết với các tổ chức tôn giáo. Như vậy, không có quốc gia nào trên thế giới có sự tách biệt hoàn toàn giữa nhà thờ và nhà nước.

2. Quan niệm về chủ nghĩa dân tộc tôn giáo

Xem xét sự xuất hiện và bản chất của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, Omer và Jason A. Springs (2013, pp. 1-3) biện luận: sự ngự trị của chủ nghĩa dân tộc thế tục trong hàng thế kỷ khiến nhiều người cho rằng, chủ nghĩa dân tộc về cơ bản là phi tôn giáo; và nếu có chủ nghĩa dân tộc tôn giáo thì chỉ làm thay đổi hoặc biến thái hiện tượng đó bằng cách thêm yếu tố tôn giáo. Từ sự giải thích này, tôn giáo thường được xem là vấn đề của cá nhân với niềm tin và thực hành, do đó cần được đặt trong phạm vi riêng tư. Những người ủng hộ quan điểm ấy biện luận rằng, không nên hòa trộn tôn giáo và chủ nghĩa dân tộc, bởi làm thế sẽ dẫn đến nguy hiểm, cuồng tín và kết quả là tan vỡ. Sự hiểu biết về chủ nghĩa dân tộc tôn giáo như vậy đã phổ biến trong suốt thời gian dài. Quan điểm này mắc sai lầm là đơn giản hóa quá mức khi cho rằng, chủ nghĩa dân tộc gắn với hiện đại và sự tiến bộ, còn tôn giáo gắn với thời kỳ tiền hiện đại và sự thiếu hiểu biết. Do đó, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo như một hình thức phản hiện đại và lỗi thời, có khả năng dẫn đến những thành kiến, độc đoán, thay vì luận bàn chính trị có lý lẽ và xây dựng các nguyên tắc cần thiết.

Cách hiểu về chủ nghĩa dân tộc tôn giáo như đã trình bày không thể giải quyết được sự phức tạp do tôn giáo và chủ nghĩa dân tộc có mối liên hệ với nhau trong xã hội hiện đại. Sự đơn giản hóa như vậy cũng che lấp các mục đích phong phú mà mỗi người có thể phụng sự; ngăn cản việc xác định nguy cơ của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo; và không hiểu được sức mạnh tiềm tàng của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo. Khi tôn giáo về cơ bản được coi là tiêu cực trong bối cảnh hiện đại, sẽ khó suy nghĩ một cách có xây dựng để làm sao tôn giáo có thể đóng góp tích cực cho nền chính trị đương đại, vượt qua xung đột chính trị và xã hội. Hơn nữa, các hình thức của chủ nghĩa dân tộc tự nhận là "phi tôn giáo" không phải là không có các yếu tố tôn giáo, mà ngược lại đều sử dụng có chọn lọc các nguồn lực văn hóa, tôn giáo và tộc người để xây dựng, duy trì và bảo vệ bản sắc tập thể (Omer and Jason A Springs, 2013, pp. 1-3, 44-45).

Để xác định rõ hơn về khái niệm chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, Veer (1994, pp. ix-xvi) cho rằng, chủ nghĩa này là sự kết nối diễn ngôn về cộng đồng tôn giáo và diễn ngôn về dân tộc (Nation). Chủ nghĩa dân tộc tôn giáo trong thế kỷ XIX và thế kỷ XX được xây dựng dựa trên bản sắc tôn giáo, các phương thức giao tiếp tôn giáo và trong quá trình biến đổi không ngừng. Còn Barker (2009, pp. 13-14) thì biện luận, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo không đơn giản là một phong trào dân tộc chủ nghĩa với sự tham gia của tôn giáo. Chủ nghĩa này cũng không phải là một phong trào dân tộc chủ nghĩa có thể bao gồm các yếu tố tôn giáo có quan hệ với bản sắc dân tộc (National identity). Khái niệm chủ nghĩa dân tộc tôn giáo lớn hơn thế. Ở đây, tôn giáo

phải là trung tâm của bản sắc dân tộc và thuộc về một dân tộc nhất định. Nói cách khác, với chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, tính cá nhân bị khuất lấp bởi các đặc trưng tôn giáo.

Liên quan đến vai trò của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, Omer và Jason A. Springs (2013) đã nhấn mạnh những yếu tố cốt lõi của tôn giáo trong xã hội, đó là: (1) Sự liên kết giữa các truyền thống tôn giáo và thiết chế xã hội; (2) Sử dụng tôn giáo như một công cụ để đạt được kết quả chính trị; (3) Bản sắc dân tộc liên quan đến bản sắc tôn giáo. Kinnvall (2004, pp. 741-767) đã chỉ rõ: tôn giáo thường gắn với quá trình xây dựng quốc gia - dân tộc, và trong quá trình này, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo có sức mạnh bởi nó đan kết đời sống tôn giáo với đời sống chính trị; yếu tố tôn giáo lồng vào biểu tượng của dân tộc, và dân tộc với địa phương cũng được sử dụng trong huyền thoại của tôn giáo, cùng kết hợp trong việc thúc đẩy bản sắc cộng đồng. Jurgensmeyer (2010, pp. 262-273) nhận xét rằng, các xung đột tôn giáo trên thế giới hiện nay đều ở những nơi khó xác định, hay khó chấp nhận tư tưởng về quốc gia - dân tộc.

Để cụ thể hóa về chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, Omer và Jason A Springs (2013, pp. 6-7) đã dẫn dụ về chủ nghĩa dân tộc Hồi giáo trong nhóm chiến binh Hamas nhằm thành lập quốc gia - dân tộc Hồi giáo của người Palestine. Phong trào Hamas của người Palestine nổi lên từ Nhóm Ai Cập, tổ chức Anh em Hồi giáo, khi cuộc nổi dậy đầu tiên của người Palestine bùng phát để chống sự chiếm đóng của Israel. Mục tiêu chính của Hamas là chủ nghĩa dân tộc, trong đó phong trào mong muốn quyền tự quyết về chính trị trên toàn bộ đất đai của Palestine. Nhưng đan xen với mục tiêu này còn là một chương trình Hồi giáo hóa xã hội Palestine, tức hướng dẫn xã hội bằng những lời dạy của truyền thống tôn giáo, đòi sự thống nhất Hồi giáo và toàn vẹn lãnh thổ. Nói cách khác, Hamas giải thích việc giải phóng Palestine là một nghĩa vụ tôn giáo. Các nhà hoạt động Hamas lấy mục đích này cho *Jihad*, tức cho “đấu tranh” - chủ yếu biểu thị một cuộc đấu tranh tinh thần - chống lại Israel, mà Hamas gọi là “thực thể phục quốc Do Thái”; và rộng hơn là chống phương Tây, hay những tệ nạn, suy đồi của chủ nghĩa thế tục.

Một yếu tố rất quan trọng của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo là không gian và thời gian thiêng. Để hiểu được ý nghĩa của thời gian và không gian thiêng liêng, cần biết tại sao các ngày lễ, thánh địa và các nghi lễ thường được sử dụng để thể hiện tình cảm dân tộc và tạo ra những hành động vì dân tộc. Ngày độc lập, ngày tưởng niệm hay các biểu tượng của quốc gia là nhằm kỷ niệm, nhớ ghi các sự kiện, truyền thống lịch sử dẫn đến sự tồn tại của quốc gia đó, những hy sinh mà quốc gia đã trải qua. Trong bối cảnh xung đột, những câu chuyện và kỷ niệm này thường chứa đựng các chủ đề về nạn nhân của cộng đồng, và sự hy sinh của những người đã hiến dâng cả tính mạng của họ vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Chẳng hạn, trong các nghiên cứu trường hợp ở Bắc Ireland, Israel, hay Serbia, những chủ đề như vậy thường pha trộn giữa các sự kiện lịch sử hay sự kiện đương đại với thực hành tôn giáo, với biểu tượng và thần thoại. Thực hành nghi lễ trong chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, có thể thấy qua

ví dụ về những người theo đạo Tin Lành ở Ireland tổ chức mùa diễu hành vào ngày 12 tháng 7 để tưởng nhớ việc Vua William xứ Orange đánh bại Vua Công giáo James trong trận Boyne (1690) (Omer and Jason A. Springs, 2013, pp. 10-13).

3. Sự bùng nổ và tác động của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo

Như đã trình bày ở trên, đến nay có thể nhìn thấy chủ nghĩa dân tộc tôn giáo ở nhiều nơi trên thế giới, song mục này chỉ trình bày một số trường hợp có ý nghĩa điển hình, đó là chủ nghĩa dân tộc tôn giáo trong cuộc xung đột Israel - Palestine, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo ở Ấn Độ và Myanmar.

Các khía cạnh tôn giáo của cuộc xung đột Israel - Palestine rất phức tạp, và không thể hiểu được nếu không phân tích lịch sử của người Do Thái liên quan đến những tuyên bố về ý thức hệ của chủ nghĩa dân tộc Israel. Tương tự, người Palestine - chủ yếu theo Hồi giáo và cũng bao gồm cộng đồng Cơ đốc giáo - lại gắn ý nghĩa tôn giáo với sự phát triển của Palestine. Ở người Do Thái, ý nghĩa tôn giáo là dựa trên sự diễn giải lịch sử Do Thái như một thảm họa kể từ khi các đền thờ của họ bị phá hủy, và hàng thiên niên kỷ tiếp theo họ trốn chạy và bị truy bức ở hải ngoại. Điều đó chính là cơ sở của nghĩa phục quốc Do Thái. Chủ nghĩa này như một phong trào dân tộc nổi lên vào thế kỷ XIX, và đã thắng lợi vào năm 1948 khi Liên hiệp quốc cho phép thành lập nhà nước Israel. Là một "Nhà nước Do Thái", Israel coi tiếng Do Thái như ngôn ngữ quốc gia. Tương tự, ngày *Shabbat* (ngày nghỉ của Do Thái giáo) được công nhận là ngày nghỉ ngơi chính thức của toàn dân, và luật Kashrut (luật ăn kiêng của người Do Thái) được thực thi trong cả Lực lượng phòng vệ Israel (IDF) và các cơ quan của chính phủ. Ngoài ra, phong trào định cư của người Israel - ra đời từ đầu những năm 1970, được thúc đẩy bởi sự tái giải thích về tôn giáo liên quan đến lãnh thổ thiêng liêng của bờ tây sông Jordan và dải Gaza, dẫn đến những phản kháng với bất kỳ hình thức nào của một số nhóm cư dân nếu nhà nước đàm phán việc trả lại lãnh thổ ấy cho người Palestine. Còn các phong trào giải phóng và tự quyết của người Palestine lại tập trung vào việc xây dựng một bản sắc Palestine trong tương lai. Chẳng hạn, Hamas chống Israel và "phương Tây" theo các nguyên tắc Hồi giáo. Người Israel bị coi là một tác nhân của phương Tây liên quan đến sự băng hoại các giá trị Hồi giáo, việc giải thể các đế chế Hồi giáo. Điều quan trọng nữa là trong cuộc đấu tranh giải phóng của Palestine, những người Hồi giáo thường chống lại sự tham nhũng của giới lãnh đạo theo chủ nghĩa thế tục. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi Hamas nhận được sự hỗ trợ ngày càng tăng từ cộng đồng người Palestine (Omer and Jason A. Springs 2013, pp. 174-176). Như vậy, chủ nghĩa dân tộc Do Thái giáo, chủ nghĩa dân tộc Hồi giáo chính là một trong những nền tảng tư tưởng, hành động của cuộc xung đột giữa Israel và Palestine.

Tại Ấn Độ, đã nổi lên chủ nghĩa dân tộc Hindu. Tư tưởng chính trị - tôn giáo của chủ nghĩa này xuất hiện ở Ấn Độ vào khoảng năm 1947. Những người theo chủ nghĩa dân tộc Hindu trước đây có thể giết đàn ông, bắt cóc phụ nữ của tôn giáo khác: nam giới Hindu có

thể giết nam giới Hồi giáo, cướp vợ của anh ta, đưa cô ấy từ nơi khác về Ấn Độ. Sau này, chính quyền của Ấn Độ phải ra lệnh cấm các hoạt động cực đoan như đã nêu của nhóm chủ nghĩa dân tộc Hindu (Hill, 2012). Ấn Độ có 1,3 tỷ dân, với 80% là người Hindu, 14% là người Hồi giáo, còn lại là cư dân các tôn giáo khác. Hiến pháp Ấn Độ xác định nước này theo chủ nghĩa thế tục. Tuy nhiên, những người theo chủ nghĩa Hindu tuyên bố, đây là nước duy nhất trên thế giới có đông người theo đạo Hindu nên cần bảo vệ đạo này trong tình trạng đa dạng tôn giáo. Theo họ, sự đe dọa đạo Hindu là đạo Hồi ở Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh. Mấy thập kỷ qua, chủ nghĩa dân tộc Hindu lại có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị Ấn Độ, thông qua Đảng Bharatiya Janata Party (BJP). Một số thành viên của đảng này đã đồng lõa với hoạt động bạo lực (Hill, 2012). Gần đây, xu hướng bạo lực của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo ở Ấn Độ có chiều hướng gia tăng. Cụ thể, những người theo chủ nghĩa dân tộc Hindu tấn công người theo Hồi giáo vào năm 2016 với 28 vụ, năm 2017: 37 vụ, năm 2018: 80 vụ, và năm 2019: 88 vụ. Còn các nhóm Hồi giáo tấn công những người theo đạo Hindu như sau: năm 2016 có 11 vụ, năm 2017: 25 vụ, năm 2018: 23 vụ, và năm 2019: 28 vụ. Các vụ bạo lực liên quan đến đảng phái cho thấy, Đảng BJP (Bharatiya Janata Party) - đảng theo chủ nghĩa dân tộc Hindu, trong năm 2016 có liên quan đến 102 vụ tấn công bạo lực, năm 2017: 118 vụ, năm 2018: 182 vụ, và năm 2019: 523 vụ; tương tự, Đảng INC (Indira Gandhi and the Congress Party), năm 2016: 10 vụ, năm 2017: 17 vụ, năm 2018: 81 vụ, và năm 2019: 117 vụ. Cần lưu ý, năm 2019 là năm bầu tổng thống ở Ấn Độ nên bạo lực của các đảng phái chủ yếu để giành thắng lợi cho bầu cử (Malji, 2020). Trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2019, liên minh do Đảng BJP của Thủ tướng Narendra Modi đã giành chiến thắng áp đảo với 343 ghế trong tổng số 542 ghế được bầu tại Hạ viện. Liên minh này giành chiến thắng trong bối cảnh những người theo chủ nghĩa dân tộc Hindu đang gia tăng ảnh hưởng trong các chính sách, luật pháp và đời sống hàng ngày ở Ấn Độ; trong khi những người Hồi giáo Ấn Độ lại trở thành mục tiêu của một loạt các cuộc tấn công bạo lực². Vẫn trong năm 2019, nhà nước đã ban bố tình trạng loại trừ đặc biệt áp dụng với người Hồi giáo ở bang Kashmir, cùng việc cải sửa công dân (Citizenship Amendment Act) cho những người tị nạn gắn với khủng bố ở các nước Pakistan, Bangladesh, Afghanistan (Malji, 2020).

Xem xét chủ nghĩa dân tộc tôn giáo ở Myanmar, Chiu (2020) nêu vấn đề: điều gì đã làm cho một tôn giáo phi bạo lực trở thành bạo lực cho dân tộc? Câu hỏi đó dành cho hành động diệt chủng của nhóm Phật giáo đối với nhóm Hồi giáo tại nước này. Bởi Phật giáo vốn phi bạo lực và thực hiện chủ nghĩa khổ hạnh. Nếu như tôn giáo có thể là cơ sở cho chủ nghĩa dân tộc và bản sắc dân tộc, thì Phật giáo ở Myanmar cũng đáp ứng hai yếu tố nêu trên. Phật giáo từ lâu đời là nguồn nội lực của Myanmar, bởi là tôn giáo lớn của nước này. Trong thời kỳ thực dân Anh thống trị, phong trào Phật giáo diễn ra dưới nhiều hình thức. Các đảng

² Ông Modi thắng bầu cử Hạ viện: Chiến thắng của chủ nghĩa dân tộc Hindu, trên trang <http://cis.org.vn/article/3892/ong-modi-thang-bau-cu-ha-vien-chien-thang-cua-chu-nghia-dan-toc-hindu.html> (Truy cập ngày 15/12/ 2020).

chống thực dân mà nhà sư Phật giáo cũng tham gia, đôi khi chống cả các tôn giáo khác dưới sự bảo trợ của thực dân Anh. Còn hiện nay, phong trào chống Hồi giáo đã chuyển sang cực đoan. Những người theo phong trào này biện luận: nếu người chết chỉ là việc bình thường, song nếu chủng tộc và tôn giáo chết thì chúng ta sẽ không bao giờ có lại nữa. Cần lưu ý, biện luận trên trong bối cảnh dân số theo Phật giáo ở Myanmar chiếm đến 90%, còn số theo Hồi giáo chỉ có 4,3%. Với biện luận đó, Hồi giáo được xem như sự đe dọa đến chính thể và Phật giáo ở Myanmar. Giải thích hiện tượng này, một số người cho rằng phải thấy thực chất Phật giáo là một tôn giáo phi bạo lực, có sự khác biệt giữa Phật giáo chân thực với Phật giáo bị chiếm đoạt bởi sự liên kết của một số phật tử với chính trị gia. Điều đó cũng cho thấy, một tôn giáo phi bạo lực vẫn có thể bị những kẻ cơ hội chính trị lợi dụng. Còn theo Biver (2014), chủ nghĩa dân tộc tôn giáo ở Myanmar đã bị đẩy đến độ cao của chủ nghĩa Sôvanh, và bạo lực diễn ra khốc liệt giữa nhóm người đa số theo Phật giáo và nhóm người thiểu số theo Hồi giáo, tức với nhóm thiểu số Rohingya ở bang Rakhine. Nhóm này di cư từ Bangladesh sang Myanmar, song không được chính phủ Myanmar công nhận là công dân, mà cư trú như dân di cư. Nguyên nhân tín đồ Phật giáo tấn công tín đồ Hồi giáo vẫn là bởi họ cho rằng, có nguy cơ lấn át của người Rohingya Hồi giáo, cụ thể: (1) Tỷ lệ sinh đẻ của tín đồ Hồi giáo cao gấp 10 lần của tín đồ Phật giáo, nên Phật giáo có nguy cơ bị Hồi giáo lấn át như ở các nước Bangladesh, Malaysia hoặc Pakistan; (2) Người Rohingya Hồi giáo chiếm giữ đất ở Myanmar; (3) Những người Phật giáo lo ngại toàn cầu hóa làm mất bản sắc tôn giáo.

Ngoài những trường hợp điển hình nêu trên, Juergensmeyer (1994, pp. 201-202) còn nhìn nhận sự phức tạp giữa chủ nghĩa dân tộc tôn giáo và chủ nghĩa thế tục tại nhiều nơi khác trên thế giới, như ở Iran, Ai Cập, Algeria, Afghanistan, Mông Cổ, Trung Á, Đông Âu. Đó là những nơi mà các quốc gia độc lập đang thử nghiệm chủ nghĩa dân tộc có bản chất tôn giáo, tức kết hợp giữa tôn giáo và nhà nước thế tục. Sự kết hợp này có thể gây bùng nổ, vì nó pha trộn tính chuyên chế của tôn giáo với sức mạnh của chính trị hiện đại. Tuy nhiên, tác giả lại cho rằng điều đó cũng có thể cần thiết, vì nếu không có tính hợp pháp do tôn giáo quy định, thì quá trình dân chủ dường như không hoạt động ở một số nơi trên thế giới. Tác giả còn dự đoán về việc xuất hiện sự thống nhất tôn giáo trải dài từ Trung và Nam Á qua Trung Đông đến châu Phi, đối đầu với phương Tây theo chủ nghĩa thế tục và tạo nên cuộc chiến tranh lạnh mới. Song, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo cũng không hoàn toàn mang màu sắc tiêu cực. Trong một tổng quan về mối quan hệ của nhà nước với tôn giáo, Vương Xuân Tình (2019, tr. 3-12) cho biết, mối quan hệ này luôn theo hai quá trình cơ bản, đó là chính trị hóa tôn giáo và tôn giáo hóa chính trị. Trong chính trị hóa tôn giáo, chính quyền tìm cách sử dụng tôn giáo phục vụ các mục tiêu chính trị. Còn với tôn giáo hóa chính trị, các tôn giáo tìm cách đưa tư tưởng, đạo đức, lợi ích tôn giáo vào những mục tiêu và hoạt động của nhà nước. Như vậy, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo nằm ở quá trình thứ hai; và trên thực tế, nhiều nhà nước và các tôn giáo trên thế giới đã tìm được các yếu tố tích cực trong hai quá trình này, tạo nên sự dung hợp, chứ không phải chỉ dẫn đến xung đột.

Kết luận

Chủ nghĩa dân tộc tôn giáo là một trong các loại hình của chủ nghĩa dân tộc mà theo đó tôn giáo là yếu tố quan trọng để tạo nên bản sắc dân tộc, có sự liên kết giữa truyền thống tôn giáo với thiết chế xã hội, và tôn giáo được sử dụng như công cụ để đạt được những mục tiêu chính trị. Gắn với quá trình xây dựng quốc gia - dân tộc, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo có sức mạnh bởi nó đan kết với đời sống chính trị, xã hội và văn hóa. Việc hiểu đơn giản về chủ nghĩa dân tộc thế tục, tức chỉ là sự tách biệt giữa nhà thờ với nhà nước, sẽ không phát huy được các yếu tố tích cực của tôn giáo và cũng không lường hết những phức tạp của tôn giáo. Bởi thế, phải nhận thấy sự đa dạng tôn giáo như là bản chất xã hội; phải dân chủ, khoan dung tôn giáo thông qua việc khẳng định về luật pháp; và phải tăng cường vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, như mọi loại hình của chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo cũng có hai mặt, cả tích cực và tiêu cực. Từ những năm 1970 đến nay, chủ nghĩa dân tộc tôn giáo trên thế giới rất phát triển, kể cả ở những quốc gia tuyên bố theo chủ nghĩa thế tục, và nhiều cuộc xung đột lớn trên thế giới cùng sự bất ổn của một số nước có liên quan chặt chẽ với chủ nghĩa dân tộc tôn giáo. Trong bối cảnh đó, việc nhận thức lại chủ nghĩa dân tộc tôn giáo cùng những phê phán chủ nghĩa dân tộc thế tục có tính giản đơn là cần thiết, góp phần phát huy yếu tố tích cực và hạn chế những tiêu cực của chủ nghĩa dân tộc tôn giáo trong quá trình xây dựng quốc gia - dân tộc.

Tài liệu tham khảo

1. Bader, Veit (2007), *Secularism or Democracy? Associational Governance of Religious Diversity*, Amsterdam University Press.
2. Barker, Philip W. (2009), *Religious Nationalism in Modern Europe: If God be for Us*, Routledge.
3. Biver, Emilie (2014), *Religious Nationalism: Myanmar and the Role of Buddhism in Anti-Muslim Narratives*, Master of Science in Global Studies, Lund University.
4. Chiu, Yvonne (2020), “Non-Violence, Ascetism, and the Problem of Buddhist Nationalism”, *Genealogy*, Vol. 4, www.mdpi.com/journal/genealogy.
5. Hill, Kathryn (2012), *Religious Nationalism in India and Japan*, Maryville College, A Report of a Senior Study.
6. Juergensmeyer, Mark (1994), *The New Cold War?: Religious Nationalism Confronts the Secular State*, University of California Press.
7. Kettell, Steven (2019), *Secularism and Religion*, in <https://oxfordre.com/politics/view/10.1093/acrefore/9780190228637.001.0001/acrefore-9780190228637-e-898> (Truy cập ngày 15/12/2020).

8. Kinnvall, C. (2004), “Globalization and Religious Nationalism: Self, Identity and the Search for Ontological Security”, *Political Psychology*, 25 (5), pp. 741-767.
9. Malji, Andrea (2020), *Gendered Islamophobia: The Overlapping Parallels of Hindu and Buddhist Nationalism in South Asia*, Paper presented at the Conference: APSA Annual Meeting: Democracy, Difference, and Destabilization, <https://preprints.apsanet.org/engage/apsa/article-details/5f515fa6c7126000129578d5> (Truy cập ngày 22/20/2020).
10. Omer, Atalia and Jason A. Springs (2013), *Religious Nationalism: A Reference Handbook*, Engelska.
11. Vương Xuân Tình (2019), *Cộng đồng kiến tạo: Tộc người với quốc gia - dân tộc trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Vương Xuân Tình (2019), “Quan hệ của nhà nước với tôn giáo trên thế giới”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 3-12.
13. Vương Xuân Tình (2020), “Về chủ nghĩa dân tộc tộc người”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 3-14.
14. Veer, Peter van der (1994), *Religious Nationalism: Hindus and Muslims in India*, University of California Press.